|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12/BVĐKCL-CNTT  V/v Mời chào giá (lần 4) | *Cai Lậy, ngày 04 tháng 7 năm 2025* |

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Căn cứ Công văn số 1311/BVĐKCL-CNTT ngày 06/6/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy về việc mời chào giá “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025”;

Căn cứ Công văn số 1369/BVĐKCL-CNTT ngày 13/6/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy về việc mời chào giá “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025” lần 2;

Căn cứ Công văn số 1413/BVĐKCL-CNTT ngày 19/6/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy về việc mời chào giá “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025” lần 3;

Căn cứ Biên bản số 88/BB-HĐMS ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Mua sắm sửa chữa tài sản về việc Họp thông qua danh mục, số lượng và giá gói thầu dự toán mua sắm “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025”;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025”. Để có đủ cơ sở thực hiện thủ tục mua sắm, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy tiếp tục phát hành Công văn về việc mời chào giá “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025” (lần 4).

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên báo giá theo danh mục và biểu mẫu chào giá như sau:

1. **Thông tin của đơn vị mời báo giá:**

* Đơn vị mời báo giá:
  + Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: đường Quốc lộ 1, Phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.
* Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  + Phòng Công nghệ thông tin. Số điện thoại: 02733 710 072. Email: [cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn](mailto:cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn)
* Cách thức tiếp nhận báo giá:
  + Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Phòng Công nghệ thông tin), địa chỉ: đường Quốc lộ 1, Phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp vào giờ hành chánh các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Báo giá được để vào phong bì niêm phong và đóng dấu giáp lai. Ngoài bìa thư ghi rõ: “Báo giá thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025”.
  + Thời hạn tiếp nhận báo giá: kể từ ngày thông tin đăng tải thành công trên Cổng thông tin điện tử Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy đến 16:30 ngày 11/7/2025. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
* Thời hạn hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày báo giá.

1. **Nội dung mời báo giá**

Nhà thầu có thể chào một hoặc nhiều phần lô trong danh mục hàng hóa. Báo giá sẽ được xét theo từng phần lô.

* 1. **Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp, cụ thể:

1. *Yêu cầu về kỹ thuật chung:*

\* Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ: Có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của báo giá;

\* Tiến độ cung cấp hàng hóa: Có tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của báo giá, cụ thể ngày giao hàng sớm nhất là 25 ngày và ngày giao hàng muộn nhất là 45 ngày đối với tất cả hàng hóa thuộc phạm vi báo giá (số ngày được tính kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

\* Các yếu tố cần thiết khác:

- Cung cấp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa tham gia kèm theo báo giá hoặc khi giao hàng, cụ thể như sau: Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa kèm theo báo giá và các tài liệu kỹ thuật phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật do nhà thầu đề xuất trong báo giá;

- Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng hóa nhập khẩu; Tờ khai hải quan hoặc giấy phép nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu); Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương; Giấy công bố hợp quy đối với hàng hóa máy vi tính để bàn và máy tính xách tay (Laptop), *trừ trường hợp đáp ứng theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024 của Bộ Thông Tin và Truyền thông*; Giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với hàng hóa Thiết bị phát sóng wifi; Và các giấy tờ khác liên quan (nếu có) khi giao hàng.

- Nhà thầu có thể chào cấu hình, thông số kỹ thuật hàng hóa cao hơn, nhưng phải đảm bảo đúng kỹ thuật như báo giá quy định (có tài liệu chứng minh).

- Nhà thầu cam kết hàng hóa trúng thầu do nhà thầu cung cấp không đạt chất lượng theo hợp đồng đã ký kết thì cam kết đổi hàng hóa khác đạt chất lượng đúng yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết.

1. *Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:* Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây: gồm 10 khoản, chi tiết được đính kèm theo Danh mục hàng hóa.

*Lưu ý: Giá đã bao gồm VAT, chi phí giao hàng, lắp đặt và các chi phí liên quan (nếu có).*

1. **Mẫu báo giá**

* Nếu Quý Công ty có cung cấp hàng hóa kể trên, đề nghị gửi báo giá theo mẫu bên dưới đây (đính kèm Mẫu báo giá), để đơn vị tiến hành lập hồ sơ mua sắm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phòng CNTT (để đăng tải)  - Lưu: VT, HSMS (Thành). | **Q. GIÁM ĐỐC** |

**DANH MỤC HÀNG HÓA**

*(Kèm theo công văn số 12/BVĐKCL-CNTT ngày 04 tháng 7 năm 2025)*

| **Stt** | **Tên hàng hóa** | **Số lượng** | **Đơn vị tính** | **Thông số kỹ thuật** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Phần lô 1 – Máy vi tính** | | | |
| 1 | Máy vi tính để bàn | 79 | Bộ | - Bo mạch chủ:  + Chipset Intel ≥ H610 Express, socket LGA1700  + Cổng kết nối: ≥ 1 x PCIe x16 slot, ≥ 1 x PCIe x 1 slot, ≥ 1 x D-Sub Port (VGA port), ≥ 1 DVI-D port, ≥ 1 x HDMI port, ≥ 1 x Display port, ≥ 1 x COM port, ≥ 6 x USB, ≥ 1 x RJ45 port, ≥ 1 x Headphone, ≥ 1 x Microphone, ≥ 4 x SATA 6.0 Gb/s ports, ≥ 2 x DDR4 DIMM 3200 MHz.  - Bộ xử lý: Intel® Core™ ≥ i7 12700 Processor (≥ 2.10 Ghz Max Turbo ≥ 4.80GHz)  - Bộ nhớ: ≥ 16 GB DDR4 bus ≥ 3200 MHz  - Ổ cứng: SSD ≥ 512GB  - Màn hình: ≥ 21.5" LED, độ phân giải: ≥ 1920 x 1080, VGA port, HDMI port (kèm Cable HDMI/VGA, dây nguồn)  - Bộ nguồn: ≥ 450W  - Bàn phím: cổng USB.  - Chuột máy vi tính: cổng USB, Optical.  - Bảo hành: ≥ 24 tháng |
| 2 | Máy tính xách tay (Laptop) | 11 | Cái | - Bộ xử lý: Intel core ≥ i5-1335U (≥ 1.3 GHz, Up to ≥ 4.60GHz)  - Bộ nhớ: ≥ 16GB DDR4 ≥ 2666MHz  - Ổ cứng: SSD ≥ 512GB  - Màn hình: ≥ 15.6 inch  - Kết nối: Wifi , Mạng nội bộ (LAN hoặc cổng RJ45)  - Kết nối USB: ≥ 2 cổng USB 2.0  - Kết nối HDMI: ≥ 1 HDMI  - Hệ điều hành: Window 10 trở về sau  - Bảo hành: ≥ 24 tháng |
| **II** | **Phần lô 2 – Thiết bị mạng** | | | |
| 1 | Thiết bị chuyển mạch | 01 | Cái | - Số cổng RJ45: ≥ 48 cổng 10/100/1000 Base-T Ethernet Gigabit  - Số cổng SFP: ≥ 4 SFP+ 1/10GbE ports  - Memory: ≥ 512 MB SDRAM  - Flash: ≥ 256 MB flash  - Packet buffer: ≥ 1.5 MB  - Switching capacity: ≥ 176 Gbps  - Bảo hành: ≥ 24 tháng |
| 2 | Thiết bị phát sóng wifi | 21 | Cái | - Chuẩn wifi: 802.11ax (Wi-Fi 6), hoạt động đồng thời 2 băng tần 2.4 GHz & 5 GHz  - Số lượng chuỗi phát sóng (Radio Chains): ≥ 2 x 2  - Số luồng truyền nhận tính hiệu (Spatial Streams): ≥ 2; hỗ trợ MU-MIMO  - Băng thông vật lý (Physical Data Rate): lên đến ≥ 574 Mbps (2.4 GHz), và lên đến ≥ 1200 Mbps (5 GHz)  - ESSIDs: hỗ trợ ≥ 16 kênh/ băng tần (tổng 32 kênh trên 2 băng tần)  - Cổng uplink: ≥ 1 x 10/100/1000/2.5 GBase-T Ethernet, Auto MDIX, RJ-45, hỗ trợ cấp nguồn qua cáp mạng (PoE) theo tiêu chuẩn 802.3at  - Cổng mạng LAN: ≥ 2 x 10/100/1000 Base-T Ethernet, Auto MDIX, RJ-45  - Kết nối được vào hệ thống quản lý wifi tập trung hiện có, đang sử dụng tại bệnh viện: ecCLOUD  - Bảo hành: ≥ 12 tháng |
| 3 | Đĩa cứng thiết bị lưu trữ (SAN) | 6 | Cái | - Part Number: 02PX541 (*thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không là tiêu chí kỹ thuật đánh giá hàng hóa này*)  - Dung lượng: ≥ 1.92 TB SAS 2.5 Inch Flash Drive  - Tương thích với thiết bị lưu trữ (SAN) IBM FlashSystem 5035 SFF (*Serial No: 781X7G4*) hiện có đang sử dụng tại bệnh viện.  - Bảo hành: ≥ 12 tháng |
| **III** | **Phần lô 3 – Thiết bị ngoại vi** | | | |
| 1 | Máy in mã vạch | 10 | Cái | - Công nghệ in: in nhiệt  - Độ phân giải: ≥ 300dpi  - Tốc độ in: ≥ 5 ips  - Chiều rộng tem: 105.7mm ± 5 mm  - Bộ nhớ ≥ 64MB SDRAM, 128MB FlashROM  - Cổng kết nối: USB, Ethernet, Serial  - Bảo hành: ≥ 12 tháng |
| 2 | Máy đọc mã vạch | 10 | Cái | - Công nghệ quét: Array Imager (≥ 640 x 480 pixels)  - Khả năng đọc mã vạch: 1D, 2D, PDF.  - Khoảng cách đọc: tối đa 36.8 cm ± 2 cm.  - Kháng bụi và nước: IP42  - Kết nối: USB ≥ 2.0  - Bảo hành: ≥12 tháng |
| 3 | Thiết bị gọi số (phòng khám) | 16 | Bộ | - Màn hình: LCD, có giá treo tường, kích thước ≥ 21,5 inch.  - Cáp VGA: ≥ 10 mét;  - Bộ chia tín hiệu USB sang VGA;  - Dây tín hiệu âm thanh: ≥ 10 mét; - Loa: ≥ 10W  - Bảo hành: màn hình ≥ 24 tháng, loa ≥ 12 tháng |
| 4 | Bảng chữ ký điện tử đơn sắc | 6 | Cái | - Màn hình: ≥ 4 inch LCD  - Công nghệ: điện trở  - Tuổi thọ: Lên đến 1 triệu chữ ký  - Độ phân giải màn hình: ≥ 320 x 160 px  - Hình ảnh chờ: 1 hình ảnh tĩnh  - Bề mặt chữ ký: ≥ 95 x 47 mm  - Kèm theo bút ký  - Nguồn: qua cáp USB  - Bảo hành: ≥ 24 tháng |
| **IV** | **Phần lô 4 – Kiosk** | | | |
| 5 | Kiosk | 02 | Cái / bộ | - Máy tính điều khiển: Bộ xử lý Intel Core ≥ i5-10400, RAM ≥ 16GB; SSD ≥ 240GB;  - Màn hình: kích thước >= 19 inch, cảm ứng đa điểm;  - Máy in: in nhiệt, giấy cuộn, khổ giấy 80mm ± 5 mm, tốc độ in ≥ 150 mm/s, phương pháp cắt giấy: cắt toàn bộ hoặc cắt một nữa (cắt giấy tự động);  - Máy quét: hệ thống mã nhận diện (hỗ trợ đọc mã vạch): 1D, 2D. Giao tiếp qua cổng USB;  - Thân kios: làm bằng vật liệu thép hoặc kẽm sơn tĩnh điện.  - Bảo hành: ≥ 12 tháng |
| Tổng cộng: 04 phần lô | | | | |

**MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo công văn số 12/BVĐKCL-CNTT ngày 04 tháng 7 năm 2025)*

Tên công ty: …

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

**BẢNG BÁO GIÁ**

Đvt: đồng

| STT | Tên hàng hóa | Tên  thương mại | Thông số kỹ thuật | Ký hiệu/ Model | Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Bảo hành | CO, CQ, tờ khai hải quan hoặc các giấy tờ tương đương | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ngày giao hàng sớm nhất | Ngày giao hàng muộn nhất |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng: khoản | | | | | Tổng thành tiền: ……………………… đồng  *Bằng chữ: …………………………………………………..*  *(Giá đã bao gồm VAT, chi phí giao hàng, lắp đặt và các chi phí liên quan)* | | | | | | | |  |  |

Hiệu lực báo giá: ngày, kể từ ngày báo giá.

*Lưu ý:Công ty gửi báo giá điền đầy đủ thông tin các cột (1),* (*2*), *(3) nếu có, (4), (5) nếu có, (6), (7), (8), (9) nếu có, (10), (11), (12), (13), (14), (15).*

*Công ty có thể thay đổi mẫu bảng báo giá, nhưng phải đáp ứng đầy đủ các thông tin yêu cầu. Các trường hợp không đầy đủ thông tin thì báo giá xem như không hợp lệ. Tên thương mại có thể là tên thể hiện trên hóa đơn.*

*………., ngày …. tháng ….. năm 2025*

**Người đại diện của nhà thầu**

(ký tên, đóng dấu)